

MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA GIÁO SƯ HOÀNG MINH GIÁM CHO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG NGÀNH VĂN HOÁ

PG&TS. PHẠM MAI HÙNG*

Giao sư Hoàng Minh Giám sinh ngày 04/11/1904 tại làng Đông Ngạc (tên Nôm là làng Vẽ), huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đây là một làng Việt cổ, có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, bảo tồn được nhiều di văn hoá có giá trị...

Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ra đời ở khu vực Đông Nam Á, theo yêu cầu mở rộng chính phủ lâm thời, theo yêu cầu phải tìm cho được những người tài giỏi, không phân biệt giai cấp, đảng phái, dân tộc ra phụng sự đất nước, theo sự chỉ đạo trực tiếp và ráo riết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp đã tiến cử Giáo sư Hoàng Minh Giám tham gia Chính phủ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh chấp thuận. Giáo sư Hoàng Minh Giám, không một chút băn khoăn, vui vẻ nhận nhiệm vụ và từ thời điểm này, cuộc đời, sự nghiệp của giáo sư bước vào trang sử mới, trở thành nhà chính trị, chính khách có bản lĩnh chính trị, có lập trường kiên định, tài năng, kiên quyết, khôn khéo trong ứng xử, tế nhị, đức độ, hào hoa phong nhã và tuyệt đối trung thành với Đảng, với Bác Hồ, là nghị sỹ Quốc hội liên tục từ Khóa I đến Khóa VII; Ủy viên Thường trực Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa I, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa VI; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Tổng Thư ký Đảng xã hội Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Thứ trưởng rồi Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Bộ trưởng Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Việt Nam đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước. "Ở bất kỳ cương vị nào, đồng chí cũng tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và đồng bào, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao phó, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Đối với bạn bè, đồng nghiệp và cấp dưới, đồng chí là người bạn, người anh cả khoan hòa, nhân hậu, đầy tình cảm vị tha. Trong đời sống hàng ngày, đồng chí luôn giản dị, khiêm tốn, đồng chí được bạn bè, đồng nghiệp và bằng hữu quốc tế quý mến, kính trọng"¹.

13 giờ 25 phút ngày 12 tháng 01 năm 1995 (tức ngày 12 tháng Chạp, năm Giáp Tuất), Giáo sư Hoàng Minh Giám qua đời, hưởng thọ 91 tuổi. Thay mặt Đảng, Quốc hội, Nhà nước và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tướng Lê Quang Đạo, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trình trọng đọc Điều trần truy điệu cấp nhà nước, tiễn đưa Giáo sư Hoàng Minh Giám về nơi an nghỉ cuối cùng. Trong bản Điều trần đó, Chủ tịch Lê Quang Đạo vừa xác tín những cương vị mà Giáo sư Hoàng Minh Giám đảm nhận từ năm 1926 cho tới 1987, vừa nêu bật những cống hiến to lớn, quý báu của giáo sư cho sự bình yên của Tổ quốc, cho hạnh phúc của nhân dân và nhấn mạnh: "Do công lao và những đóng góp to lớn của đồng chí (tức Giáo sư Hoàng Minh Giám) cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Hoàng Minh Giám đã được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập Hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp Hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng nhất, Huy chương

* Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia

Vi sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân và Bộ Ngoại giao trao tặng Huy chương Vi sự nghiệp ngoại giao Việt Nam. Đồng chí được tặng nhiều huân, huy chương khác của nước ngoài và các bộ, ngành⁷². Và, tên của Giáo sư đã được đặt cho một đường phố ở thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Gần 20 năm kể từ khi Giáo sư Hoàng Minh Giám qua đời, chúng ta có thời gian đủ dài để tìm hiểu kỹ hơn, sâu hơn về con người và sự nghiệp của Giáo sư Hoàng Minh Giám. Tôi đã tìm đọc những công trình đã xuất bản những năm gần đây (không kể những bài báo của nhóm tác giả đăng trên các tạp chí, báo ngày, báo tuần, báo tháng...), như:

1- *Hoàng Minh Giám - Con người và lịch sử*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1995 - *Tuyển tập những bài viết về GS. Hoàng Minh Giám*.

2- Đinh Xuân Lâm - Trương Hữu Quýnh (Chủ biên)..., *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 149 - Hoàng Minh Giám (1904 - 1995).

3- Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Trí thức Việt Nam Xưa và Nay*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2005, bài: "Đồng chí Hoàng Minh Giám" của Lê Quang Đạo, tr. 1149.

4- Nhà Xuất bản Thông tấn, *Bác Hồ với nhân sĩ, trí thức*, Hà Nội, 2005, bài: "Người trợ thủ tin cậy của Bác Hồ trong các cuộc đấu tranh ngoại giao đầu tiên", tr. 156 - 175.

5- Bộ Ngoại giao, *Chân dung cố Bộ trưởng Bộ Ngoại giao - (Tuyển tập nhiều bài viết của nhiều tác giả về Bộ trưởng Hoàng Minh Giám)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

6- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Hoàng Minh Giám - Người con của thế hệ vàng (Tuyển tập nhiều bài viết của nhiều tác giả về Bộ trưởng Hoàng Minh Giám)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.

Tôi lĩnh hội được nhiều nội dung trực tiếp, hoặc gián tiếp về thân thế và sự nghiệp của Giáo sư Hoàng Minh Giám và đặc biệt xúc động khi được đọc lại những dòng viết trong *Sổ tang lễ Bộ trưởng* của Nguyên Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam - Đỗ Mười; Nguyên Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trung tướng Lê Quang Đạo, học trò của Giáo sư, Hiệu trưởng Trường Tư thực Thăng Long. Qua các công trình nói trên, qua các nguồn sử liệu học khác, tôi nhận ra Giáo sư Hoàng Minh Giám không chỉ là

nhân chứng của nhiều sự kiện lịch sử trọng đại, mà còn là một trong những nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời đại Hồ Chí Minh.

Theo sự phân công của Đảng, Nhà nước và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giáo sư Hoàng Minh Giám thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao để nhận nhiệm vụ mới, thử thách mới: Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền (8/1954 - 9/1955); Bộ trưởng Bộ Văn hóa (9/1955 - 6/1976) trong bối cảnh đất nước ở trạng thái vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, khó khăn và thách thức không ít.

Với bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy đúng lúc, đúng chỗ vốn kiến thức uyên bác và mẫu mực trong quản lý, chỉ đạo, đoàn kết, tạo dựng ý thức cộng đồng trách nhiệm, phát huy tới mức cao độ tài năng của từng cá nhân, từng binh chủng trong lực lượng văn hóa, trong toàn dân, Bộ trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ghi dấu ấn sâu đậm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới.

Hơn 20 năm (chính xác là 22 năm), với cương vị là Bộ trưởng, Giáo sư Hoàng Minh Giám cùng với tập thể lãnh đạo Bộ, với lực lượng toàn ngành đã đạt được các kỳ tích như sau:

Một là: xây dựng hệ thống các văn bản chỉ đạo về tư tưởng chính trị, về quy phạm pháp luật trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ ban hành đảm bảo cho nội dung xây dựng nền văn hóa mới đúng với yêu cầu của Đảng, của Nhà nước và có đủ đầy các văn bản đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng nền văn hóa mới.

Chỉ riêng trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tôi đã tìm ra gần 50 văn bản có nội dung như trên trong giai đoạn Giáo sư làm Bộ trưởng. Trong số đó có *Thông tri số 38/TT.TU, ngày 28 tháng 6 năm 1956 của Đảng Lao động Việt Nam về việc bảo vệ những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh*, có *Nghị định số 519/TTg, ngày 29 tháng 10 năm 1957 của Phủ Thủ tướng về bảo tồn di tích lịch sử* - Đây là Nghị định đầu tiên của Chính thể Việt Nam dân chủ cộng hòa về bảo tồn di tích và Nghị định này có hiệu lực tới năm 1984, khi được thay thế bằng *Pháp lệnh bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh...* và 30 *Thông tri* (có cả *Thông tri liên tịch* giữa Bộ Văn hóa với Tổng cục Lâm nghiệp, giữa Bộ Văn hóa với các lực lượng vũ trang, giữa Bộ Văn hóa với Ủy ban Điều tra tội ác chiến tranh của Đế quốc Mỹ ở Việt Nam về bảo vệ di tích khảo cổ học, sưu tầm hiện vật, bảo

vệ các di tích chống Mỹ cứu nước...), Chỉ thị, Công văn hướng dẫn các ngành, các cấp, các địa phương thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về kiểm kê, bảo tồn di sản văn hóa, lập hồ sơ xếp hạng di tích, sưu tầm, lưu giữ tài liệu chữ Hán, chữ Nôm...

Hai là: xây dựng hệ thống tổ chức của ngành từ Trung ương đến các địa phương đi vào đảm nhận chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, vừa tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa mới, nếp sống mới, con người mới. Hệ thống tổ chức này chưa từng có dưới chế độ cũ (phong kiến và thực dân).

Ba là: đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa - nghệ thuật theo hướng truyền nghề trực tiếp, đào tạo qua hệ thống các trường của Bộ và chọn cử đưa cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, Giáo sư Hoàng Minh Giám cho rằng: "Công tác đào tạo cán bộ được coi là vấn đề then chốt, có tính quyết định nhất, nên đã được đặt lên hàng đầu và kiên quyết thực hiện.

Từ hòa bình lập lại (1975), chúng ta đã đào tạo được 3.583 cán bộ văn hóa - nghệ thuật tốt nghiệp trung cấp và đại học... Đó là chưa kể hàng nghìn hạt nhân văn hóa - nghệ thuật quần chúng đã được bồi dưỡng trong các lớp ngắn hạn và tại chức ngoài giờ sản xuất ở các địa phương.

Nhờ tích cực đào tạo cán bộ, chúng ta đã có thêm lực lượng mới để bổ sung cho các đơn vị văn hóa - nghệ thuật ở trong nước, tổ chức thêm được một số đơn vị văn hóa - nghệ thuật mới ở địa phương, nhằm đáp ứng đòi hỏi sinh hoạt tinh thần ngày càng nhiều của nhân dân"³.

Với tầm tư duy chiến lược cao, Bộ trưởng rất chú ý tới việc đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật của ngành có trình độ cao, bồi dưỡng các tài năng nghệ thuật, phát huy được nghề, sống được bằng nghề. Tính đến năm 1995, ngành Văn hóa có 4 tiến sĩ khoa học, gồm các chuyên ngành (Khảo cổ: TSKH. Lưu Trần Tiêu), Sân khấu (TSKH. Nguyễn Đình Quang), Nghệ thuật (TSKH. Tô Ngọc Thanh), Văn hóa (TSKH. Huỳnh Khái Vinh); 95 tiến sĩ thuộc nhiều lĩnh vực của văn hóa - nghệ thuật; 15 cán bộ khoa học được nhà nước trao học hàm giáo sư, 56 phó giáo sư; 6 nhà giáo nhân dân, 46 nhà giáo ưu tú; 92 nghệ sĩ nhân dân, 537 nghệ sĩ ưu tú - Trong số trên, tuyệt đại bộ phận đều được đào tạo và làm việc dưới thời Bộ trưởng Bộ Văn hóa Hoàng Minh Giám⁴. Đào tạo hàng nghìn cán bộ, tạo hạt nhân cho các hoạt động văn hóa ở Việt Nam khi đất nước còn bị chia cắt làm hai miền...

Bốn là: xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa từ Trung ương đến các địa phương, đó là: Thư viện, Bảo tàng, Nhà Xuất bản, Nhà in, Báo chí, Điện ảnh, Nghệ thuật biểu diễn...

Riêng lĩnh vực bảo tồn - bảo tàng, Bộ trưởng đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng Viện Bảo tàng Lịch sử (1958), Viện Bảo tàng Cách mạng (1959), Viện Bảo tàng Việt Bắc, Viện Bảo tàng Mỹ thuật, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, Bảo tàng Khu Hồng Quảng, Bảo tàng Thành phố Hải Phòng... Trực tiếp kí quyết định xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh (từ 1962 đến lúc Bộ trưởng chuyển sang làm Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội), trực tiếp chỉ đạo việc bảo tồn tháp Bình Sơn, bia Vĩnh Lăng (khu di tích Lam Kinh, Thanh Hóa)...

Năm là: mở rộng quan hệ đối ngoại về văn hóa - nghệ thuật. Ký kết 54 Nghị định thư trao đổi về văn hóa giữa nước ta với các nước khác, cử 98 đoàn văn hóa nước ta ra nước ngoài công tác và biểu diễn, tiếp đón 110 đoàn văn hóa - nghệ thuật của nước ngoài vào nước ta công tác, biểu diễn, trong đó có các nước tư bản, như Pháp, Ý... Tham gia liên hoan phim quốc tế, triển lãm mỹ thuật quốc tế... Nghĩa là, bước đầu đưa văn hóa - nghệ thuật Việt Nam tới các nước để giới thiệu và quảng bá.

Sáu là: nâng cao mức hưởng thụ văn hóa - nghệ thuật cho toàn dân theo các tiêu chí: số sách xuất bản (đơn vị tính 1.000 bản) theo năm - 1965 đạt 22.411, năm 1976 đạt 66.688; bình quân đầu người 1,3 lên 1,38 (bản); số báo, tạp chí xuất bản (đơn vị tính 1.000 tờ), năm 1965 là 84.000; 1976 là 222.000, bình quân đầu người là 2,4 tăng lên 6,1, tức 1 người được đọc 2,4 đến 6,1 tờ báo; tổng số phim sản xuất: năm 1965 (đơn vị tính bằng bộ) là 115 bộ, 1976 là 98 bộ, bình quân 1 người dân được xem trên 4,3 lần chiếu/năm. Số người xem biểu diễn nghệ thuật (đơn vị tính 1.000 người), năm 1965: 1.628, năm 1976: 3,57 triệu lượt người được xem biểu diễn nghệ thuật; số sách có trong thư viện (đơn vị tính: 1.000 bản), năm 1965: 2.555, năm 1976 là 6.240 bản...

Bảy là: quan tâm và tổ chức chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị các loại hình văn hóa dân tộc cổ truyền, như Tuồng, Chèo, Cải lương, dân ca... Đi đối với việc tiếp nhận và thử nghiệm các bộ môn nghệ thuật mới, như: Giao

hưởng hợp xướng, Ô pê ra, Kịch múa (Bale) là bảo tồn di sản văn hóa và xây dựng các viện nghiên cứu, như: Viện Văn hóa, Viện Mỹ thuật - Mỹ nghệ, Viện Âm nhạc, Viện Sử học, Viện Văn học... Coi trọng sự nghiệp văn hóa của quần chúng và coi văn hóa quần chúng là nền tảng để nuôi dưỡng, phát triển văn hóa chuyên nghiệp...

Tám là: xây dựng con người mới, nếp sống mới ở thành thị, nông thôn, ở các cơ quan, xí nghiệp, trong đó, có nếp sống thời chiến, phát động sâu rộng phong trào "Tiếng hát át tiếng bom", phong trào đọc sách "Sách đi tìm người", "Sách người tốt việc tốt"... Động viên hàng ngàn văn nghệ sĩ đi thực tế ở các vùng trọng điểm bị không quân Mỹ đánh phá ở miền Bắc, đi chiến trường miền Nam để biểu diễn, phục vụ đồng bào, chiến sĩ, để sáng tác... - thời chống Mỹ cứu nước.

Quả thật, di sản mà Giáo sư Hoàng Minh Giám để lại cho ngành Văn hóa là cực lớn. Nhà thơ Cù Huy Cận có 10 năm làm Thứ trưởng dưới thời của Bộ trưởng Hoàng Minh Giám viết: "Là một trí thức uyên thâm, tâm huyết với tầm nhìn xa trông rộng, hơn 20 năm làm Bộ trưởng Văn hóa, anh (tức Giáo sư, Bộ trưởng Hoàng Minh Giám) là nhà lãnh đạo tài năng có nhiều cống hiến cho sự phát triển văn hóa của đất nước cả trong thời bình và thời chiến"⁵. Hoặc như nguyên Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Trần Hoàn viết: "Là Bộ trưởng đầu tiên của Bộ, người đặt nền cho hoạt động ngành Văn hóa - Thông tin sau này..., là người mà giới văn hóa cả nước thường gọi là anh cả, nhân hậu, giàu tình thương, uyên thâm trong xử thế và tiêu biểu cho tinh thần "Đoàn kết đại đoàn kết" toàn Ngành"⁶.

Bà Êkatêrina Fourtseva - nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết cũng viết rằng: "Tôi chưa từng gặp một vị Bộ trưởng Văn hóa nào tinh tế, lịch thiệp như ông Giám. Đó là một kiểu mẫu của một nền văn hóa. Ông rất uyên bác và với phong thái một con người có văn hóa cao"⁷.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng: nếu phân tích một cách biện chứng về mối quan hệ hữu cơ giữa các thành tựu nói trên và hiểu một cách thấu đáo kết quả hoạt động toàn diện của các thiết chế văn hóa, chẳng mấy khó để nhận ra: Giáo sư Hoàng Minh Giám, cùng các cộng sự của ông đã bước đầu tạo dựng được nền tảng của một nền văn hóa mới - văn hóa vì con người - con người vừa là chủ

thể sáng tạo, vừa là chủ thể xứng đáng hưởng thụ những sáng tạo đó; khởi động được sức mạnh tiềm ẩn, phi thường của từng con người, của cả cộng đồng để khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; tạo nên mẫu hình con người mới cường tráng về thể lực, trong sáng về tâm hồn và không ngừng vươn tới đỉnh cao của văn hóa - chân, thiện, mỹ.

Với những cống hiến như trên, Giáo sư Hoàng Minh Giám xứng đáng được tôn vinh là Danh nhân văn hóa thời đại Hồ Chí Minh. Chỉ tiếc rằng, chúng ta vẫn chưa có một công trình nghiên cứu, khảo cứu nào xứng tầm với những đóng góp của Giáo sư. Chúng tôi kỳ vọng, nhân kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh của cố Bộ trưởng lần này, chắc chắn Bộ sẽ có công trình nghiên cứu đầy đủ về Giáo sư Hoàng Minh Giám trong tương lai gần./.

D.M.H

Chú thích:

1- Xem thêm trong sách: *Hoàng Minh Giám - Con người và lịch sử*, Nxb. Lao động, Hà Nội, năm 1995, tr. 247 - 254;

- Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch, *Hoàng Minh Giám - Người con của thế hệ vàng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2013, tr. 11 - 16.

2- Xem thêm trong sách: *Hoàng Minh Giám - Con người và lịch sử*, Nxb. Lao động, Hà Nội, năm 1995, tr. 247 - 254;

- Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch, *Hoàng Minh Giám - Người con của thế hệ vàng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2013, tr. 11 - 16.

3- Hoàng Minh Giám, "Xây dựng nền văn hóa mới" - Bài viết ngày 2 - 9 - 1965.

4- Xem thêm: Bộ Văn hóa - Thông tin, *55 năm ngành Văn hóa và Thông tin Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/1995)*, Hà Nội, tháng 8/1995, tr. 179 - 237.

5- Nhà thơ Cù Huy Cận, *Hoàng Minh Giám, Nhà Ngoại giao, Nhà Văn hóa*;

- Xem Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch, *Hoàng Minh Giám - Người con của thế hệ vàng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 452.

6- Trần Hoàn, "Lời chia buồn của Bộ trưởng Trần Hoàn" (Trích Sổ tang ngày 16/1/1995) - Xem *Hoàng Minh Giám, Con người và lịch sử*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1995, tr. 258.

7- Nhà thơ Cù Huy Cận, *Hoàng Minh Giám, Nhà Ngoại giao, Nhà Văn hóa*;

- Xem thêm Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch, *Hoàng Minh Giám - Người con của thế hệ vàng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 481.

(Ngày nhận bài: 18/10/2014; Ngày phản biện đánh giá: 08/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2014).